

Số: 638/QĐ-PGDĐT

Quảng Yên, ngày 04 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh kinh phí mua sắm, bổ sung trang thiết bị trường, lớp học năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THỊ XÃ QUẢNG YÊN

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 14686/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2024; Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách thị xã năm 2024 và một số biện pháp điều hành ngân sách thị xã năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1068/QĐ-PGDĐT ngày 29/12/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Yên về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Theo đề nghị của Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Tiểu học và Trung học cơ sở về việc điều chỉnh kinh phí mua sắm, bổ sung trang thiết bị trường, lớp học năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh kinh phí mua sắm, bổ sung trang thiết bị trường, lớp học năm 2024 của các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Tiểu học và Trung học cơ sở, cụ thể như sau:

- Điều chỉnh giảm: 150.791.400 đồng

- Điều chỉnh tăng: 150.791.400 đồng

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn kinh phí không tự chủ.

Điều 2. Giao các trường học tổ chức sử dụng kinh phí đúng mục đích đảm bảo hiệu quả và thực hiện thanh toán, quyết toán đảm bảo theo quy định hiện hành.

Điều 3. Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Tiểu học và Trung học cơ sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH, KBNN;
- Như Điều 3 (T/h);
- Lưu: VT, KT (02)/.



TRƯỞNG PHÒNG



Phụ lục

ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ MUA SẮM, BỔ SUNG TRANG THIẾT BỊ TRƯỜNG, LỚP HỌC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 638/QĐ-PGDĐT ngày 04/11/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Tên đơn vị	Mã số quan hệ ngân sách	Chương	Mã ngành kinh tế	Mã nguồn kinh phí	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng
1	2	3	4	5	6	7	
	TỔNG CỘNG					150.791.400	150.791.400
I	Khối mầm non					84.095.360	32.425.000
1	Trường Mầm non Hà An	1105742	622	071	12	21.850.000	
2	Trường Mầm non Hoàng Tân	1105733	622	071	12	1.450.000	
3	Trường Mầm non Phong Cốc	1105745	622	071	12		12.850.000
4	Trường Mầm non Phong Hải	1105739	622	071	12	13.218.300	
5	Trường Mầm non Đông Mai	1105740	622	071	12	11.065.000	
6	Trường Mầm non Cẩm La	1105743	622	071	12	1.100.000	
7	Trường Mầm non Hiệp Hòa	1105735	622	071	12	4.555.000	
8	Trường Mầm non Liên Hòa	1105746	622	071	12	30.857.060	
9	Trường Mầm non Hoa Hồng	1105734	622	071	12		19.575.000
II	Khối tiểu học					50.297.192	0
1	Trường Tiểu học Minh Thành	1025853	622	072	12	6.746.232	
2	Trường Tiểu học Hiệp Hòa	1025852	622	072	12	2.867.840	
3	Trường Tiểu học Nguyễn Bình	1025844	622	072	12	3.323.920	
4	Trường Tiểu học Tiên An	1025847	622	072	12	6.813.200	
5	Trường Tiểu học Tân An	1025845	622	072	12	6.821.440	
6	Trường Tiểu học Đông Mai	1026581	622	072	12	7.658.160	
7	Trường Tiểu học Phong Hải	1025851	622	072	12	16.066.400	
III	Khối Trung học cơ sở					12.262.248	78.466.400
1	Trường THCS Đông Mai	1027586	622	073	12	0	33.200.000
2	Trường THCS Cộng Hòa	1025849	622	073	12		266.400
3	Trường THCS Hà An	1027590	622	073	12	0	45.000.000
4	Trường THCS Hiệp Hòa	1027584	622	073	12	10.335.960	
5	Trường THCS Minh Thành	1027588	622	073	12	1.926.288	
IV	Khối Tiểu học và Trung học cơ sở					4.136.600	39.900.000
1	Trường TH&THCS Tiên Phong						
	Tiểu học	1027578	622	072	12	1.653.800	
2	Trường TH&THCS Sông Khoai						
	Tiểu học	1130337	622	072	12		15.000.000
	Trung học cơ sở	1130337	622	073	12		24.900.000
3	Trường TH&THCS Hoàng Tân						
	Trung học cơ sở	1131212	622	073	12	2.482.800	